

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HUNG HÀ
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 83/2024/HNGĐ- ST

Ngày: 30-9-2024

V/v: Tranh chấp về ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HUNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Bích Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Văn Luân

2. Bà Cao Thị Lan.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Trường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hoài Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 121/2024/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2024 về tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2024/QĐXX-ST ngày 29 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 27/2024/QĐST-HNGĐ, ngày 13 tháng 9 năm 2024 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Bùi Thị H, sinh năm 1965; Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình (xin vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Ông Phạm Công T, sinh năm 1961; Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và đơn xin giải quyết và xét xử vắng mặt, nguyên đơn bà Bùi Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Bà và ông Phạm Công T kết hôn cùng nhau do đôi bên tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại trụ sở Ủy ban nhân dân (viết tắt là UBND) phường N, huyện T, tỉnh Lai Châu vào ngày 28-6-1988. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận tại tỉnh Lai Châu. Đến năm 2012 vợ chồng về tỉnh Thái Bình để sinh sống được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, trong cuộc sống hay xảy ra cãi nhau. Mâu thuẫn căng thẳng nhất từ năm 2013, đôi bên không khắc phục được, đã sống ly thân từ đó đến nay. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng giữa bà

và ông T không còn, bà đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông T.

Về nuôi con chung: Bà và ông T có 01 con chung là Phạm Việt Đ, sinh năm 1989, hiện con chung đã trưởng thành và tự lập về kinh tế nên không đặt ra yêu cầu giải quyết.

Về chia tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vì bà đang phải điều trị tại bệnh viện K nên bà đề nghị Tòa án cho bà xin được vắng mặt tại phiên tòa xét xử vụ án ly hôn giữa bà và ông T.

Quá trình giải quyết vụ án Phạm Công T vắng mặt nên không có lời khai.

Tại biên xác minh và các biên bản ghi lời khai, bà Phạm Thị Lua L em ruột ông Phạm Công T trình bày:

Gia đình bà đã nhận được thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải của Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà gửi cho ông Phạm Công T; gia đình bà đã thông báo nội dung các văn bản trên cho ông T qua điện thoại. Hiện nay ông T đang làm ăn tự do, không có địa chỉ cụ thể nên bà không cung cấp địa chỉ của ông T cho Tòa án được. Ông T biết được hiện nay Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình đang giải quyết vụ án ly hôn giữa bà H và ông T, ông T thể hiện quan điểm về việc ly hôn như sau: Về hôn nhân: Ông và bà H kết hôn cùng nhau vào năm 1988, sau thời gian chung sống đã ly thân từ năm 2013 đến nay, không còn quan tâm đến nhau. Nay ông xác định không còn tình cảm vợ chồng, ông nhất trí ly hôn bà H. Về con chung: Ông và bà H có 01 con chung là Phạm Việt Đ, sinh năm 1989, hiện con chung đã trưởng thành và tự lập về kinh tế nên không đặt ra yêu cầu giải quyết. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì ông phải đi làm nên không về Tòa án huyện H, tỉnh Thái Bình để giải quyết vụ án ly hôn giữa ông và bà H được nên ông đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt ông.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình giám sát sự tuân theo pháp luật tại phiên tòa phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tiến hành thụ lý, thu thập chứng cứ và xét xử vụ án theo đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục tố tụng mà pháp luật quy định, các đương sự đã thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Về hôn nhân, đề nghị Hội đồng xét xử xử cho bà Bùi Thị H được ly hôn ông Phạm Công T; về nuôi con chung: Không xem xét giải quyết; về chia tài sản chung: Chưa giải quyết; Về án phí: Bà H phải chịu phải chịu tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền và tố tụng: Bà Bùi Thị H khởi kiện xin ly hôn ông Phạm Công T, căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

TAND huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình đã tổng đạt hợp lệ các văn bản của Tòa án cho ông T, ông T biết việc TAND huyện Hưng Hà đang thụ lý và giải quyết vụ án ly hôn giữa bà H và ông T nhưng do ông T không đến Tòa án để làm việc và tham gia tố tụng tại phiên tòa nên TAND huyện Hưng Hà tiến hành xét xử vắng mặt ông T theo trường hợp bị đơn vắng mặt theo quy tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bà H xin vắng mặt tại phiên tòa nên Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà tiến hành xét xử vắng mặt bà H theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Bà Bùi Thị H kết hôn với ông Phạm Công Trình tự N, có đăng ký kết hôn tại UBND phường N, huyện T, tỉnh Lai Châu vào ngày 28-6-1988, là hôn nhân hợp pháp. Sau thời gian chung sống hòa thuận, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không bảo ban được nhau trong cuộc sống hàng ngày, bà H và ông T không khắc phục được đã sống ly thân từ năm 2013 đến nay. Hội đồng xét xử thấy mâu thuẫn vợ chồng bà H và ông T đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu của bà H, xử cho bà H được ly hôn ông T là có căn cứ và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về nuôi con chung: Bà H và ông T có 01 con chung là Phạm Việt Đ, sinh năm 1989, hiện con chung đã trưởng thành và tự lập về kinh tế nên không đặt ra yêu cầu giải quyết.

[4] Về chia tài sản chung: Bà H trình bày bà và ông T không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; qua biên bản xác minh và biên bản ghi lời khai bà L1 cung cấp, ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản nhưng do chưa có ý kiến trực tiếp của ông T nên Hội đồng xét xử chưa xem xét giải quyết về phần tài sản chung của bà H và ông T tại phiên tòa này. Bà H và ông T có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản (nếu có) bằng vụ kiện dân sự khác.

[5] Về án phí: Bà H phải chịu tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Xét quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà về hướng giải quyết vụ án phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. *Về hôn nhân*: Cho ly hôn giữa bà Bùi Thị H và ông Phạm Công T.

2. *Về nuôi con chung*: Không xem xét giải quyết.

3. *Về chia tài sản chung*: Chưa xem xét giải quyết.

4. *Về án phí*: Bà Bùi Thị H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng bà H đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0003753 ngày 21-5-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình thành tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm (bà H đã nộp đủ).

5. *Về quyền kháng cáo*: Bà Bùi Thị H và ông Phạm Công T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án ND tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát ND huyện Hưng Hà;
- Chi cục THADS huyện Hưng Hà;
- UBND phường Na Lay;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Bích Thủy

